Phụ lục 3: Vật tư phụ kiện thuộc chất thải nguy hại thanh lý đợt 3.2026 tại trụ sở chính

STT	Mã vật tư	Mã chất thải nguy hại	Tên quy cách VTTB	ĐVT	Chất lượng	Số lượng
I	**Kho Văn Phòng Công ty trụ sở chính**					
1	1.41.04.900.000.00.D10	170304	Dầu cách điện	Lít	Hàng đề nghị thanh lý	2.435,00
2	1.41.04.901.000.00.B10	170304	Dầu cách điện máy máy biến áp các loại (thu hồi sau sửa chữa)	Lít	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3.147,00
3	3.53.75.665.BRA.00.B10	170304	Biến dòng điện (TI) 110kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
4	3.53.75.665.IND.00.B10	170304	Biến dòng điện (TI) 110kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
5	3.53.90.111.IND.00.B10	170304	Máy biến điện áp 123kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
6	3.62.95.106.VIE.00.B10	160113	Tủ máy biến áp tự dùng (LBS) 24kV	Tủ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.62.95.131.000.00.D10	160113	Tủ máy cắt lộ tổng 24kV	Tủ	Hàng đề nghị thanh lý	2,00
8	3.62.95.132.000.00.D10	160113	Tủ máy cắt lộ ra 24kV	Tủ	Hàng đề nghị thanh lý	6,00
9	3.62.95.136.000.00.D10	160113	Tủ điều khiển tại chỗ MBA 110kV	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	1,00
10	3.62.95.708.VIE.00.B10	160113	Tủ phân phối nguồn DC	Tủ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
11	3.62.95.709.VIE.00.B10	160113	Tủ phân phối nguồn AC	Tủ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
12	3.62.95.935.000.00.B10	160113	Tủ điều khiển từ xa MBA 110kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.64.34.127.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7kV - 100kVAr	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.64.34.207.000.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	3.64.34.207.CHN.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.64.34.207.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
17	3.64.35.100.000.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 12,7kV - 100kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
18	3.64.36.200.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

19	3.66.01.003.VIE.00.B10	190205	Đèn chiếu sáng sự cố	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
20	3.66.53.003.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn huỳnh quang 1,2m	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
21	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
22	3.66.71.080.VIE.00.B10	190205	BÓNG ĐÈN LED 80W	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
23	3.66.90.025.VIE.00.B10	190205	Đèn xe ôtô	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
24	4.94.40.128.000.00.B10	160113	Máy in các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
25	4.94.60.016.000.00.B10	160113	Máy fax các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	4.94.60.102.VIE.00.B10	160113	Máy tính xách tay (Laptop)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
27	4.94.60.289.CHN.00.B10	160113	Tivi led 49 inch	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	4.94.70.008.VIE.00.B10	160113	Tivi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	4.94.80.019.CHN.00.B10	190605	Pin máy laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
31	5.16.12.070.000.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	5.44.95.015.000.00.B10	160113	Phụ kiện máy tính các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
33	5.65.90.039.000.00.B10	190203	Máy lạnh 4HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	5.90.00.018.VIE.00.B10	160113	Thiết bị mạng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
35	5.90.00.048.CHN.00.B10	160113	Nguồn máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
36	5.90.02.006.VIE.00.B10	160113	Ổ cứng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
37	5.90.02.069.CHN.00.B10	160113	Bộ CPU máy tính	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
38	5.90.02.115.CHN.00.B10	160113	Tai nghe Bluetooth	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
39	5.90.02.948.000.00.B10	160113	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	53,00
40	5.90.02.948.INA.00.B10	160113	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
41	5.90.02.960.VIE.00.B10	160113	Điện thoại bàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

42	8.88.00.027.CHN.00.B10	160113	Máy Scan	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
43	8.88.00.027.VIE.00.B10	160113	Máy Scan các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
44	8.88.02.008.VIE.00.B10	160113	Máy tính bảng 8GB	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
45	8.88.02.032.MAS.00.B10	160113	Máy tính để bàn (CPU) Dell Precision Tower 3620 E3 1225v5	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
46	8.88.02.043.000.00.B10	160113	Máy vi tính các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,00
47	8.88.02.043.VIE.00.B10	160113	Máy vi tính các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
48	8.88.02.064.CHN.00.B10	160113	Máy tính bảng 64GB	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
49	8.88.02.070.SIN.00.B10	160113	Máy vi tính để bàn HP 280 G2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
50	8.88.02.083.MAS.00.B10	160113	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3668	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
51	8.88.02.084.MAS.00.B10	160113	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3670	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
52	8.88.02.121.VIE.00.B10	160113	Máy tính bảng các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	8.88.02.128.CHN.00.B10	160113	Máy tính bảng 128GB	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
54	8.88.02.129.CHN.00.B10	160113	Máy tính bảng 32GB	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
II	**Điện lực Trảng Bom**					
1	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
2	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	35,00
3	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	48,00
4	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
5	3.60.36.071.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 3x5(10)A GT 3x(57,7/100V - 240/415V) CCX0,5S (không kèm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	3.60.46.013.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P PLC nhiều biểu giá TT 5(100)A 220/380V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
7	3.60.46.021.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
8	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
9	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

10	3.60.46.093.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P PLC nhiều biểu giá TT 5(100)A 220/380V CCX1 ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
11	3.60.46.095.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
12	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	313,00
13	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
14	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	79,00
15	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	45,00
16	3.60.56.081.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 1 giá TT PLC 10(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
17	3.64.14.022.000.00.B10	160113	Tụ bù hạ thế 20KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
18	3.64.36.200.VIE.00.B10	160113	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
19	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	5.90.02.812.CHN.00.B10	160113	Màn hình máy vi tính và CPU	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
21	5.90.02.948.VIE.00.B10	160113	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
III	**Điện lực Định Quán**					
1	5.20.83.003.VIE.00.B10	150109	P/tùng xe TOYOTA (thanh truyền động cần gạt mưa)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	1.31.03.005.000.00.B10	170204	Nhớt phế liệu	Lít	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
3	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	48,00
4	3.60.36.044.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
5	3.60.36.067.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	34,00
6	3.60.46.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá GT 5(6)A 230/400V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
7	3.60.46.017.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá GT 5(6)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
8	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
9	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
10	3.60.46.043.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40(100)A-230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00

11	3.60.46.095.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
12	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX:1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
13	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	41,00
14	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	312,00
15	3.60.55.059.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P GT 5(10)A 220V CCX 0,5 (không Module) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
17	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	53,00
18	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	164,00
19	3.60.56.081.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 1 giá TT PLC 10(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	70,00
20	4.94.60.004.CHN.00.B10	160113	Chuột máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
21	4.94.80.490.VIE.00.B10	150109	Lưới lọc	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
23	5.22.00.001.VIE.00.B10	150109	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
24	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
25	5.22.00.003.VIE.00.B10	150109	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	5.22.00.051.VIE.00.B10	150109	Lọc xăng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	5.90.00.048.CHN.00.B10	160113	Nguồn máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
28	5.90.02.946.VIE.00.B10	160113	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
29	5.90.02.948.000.00.B10	160113	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
30	5.90.02.960.VIE.00.B10	160113	Điện thoại bàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
31	5.96.00.010.VIE.00.B10	190205	Module PLC cho công tơ 1 pha	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
32	8.90.10.066.TPE.00.B10	160113	Đầu thử điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
IV	**Điện lực Xuân Lộc**					

1	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
2	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
3	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
4	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
5	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
6	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	279,00
7	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
8	3.60.56.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
9	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	120,00
10	3.64.34.000.VIE.00.B10	170304	Tụ bù thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
11	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
12	4.94.40.128.000.00.B10	160113	Máy in các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	4.94.60.004.CHN.00.B10	160113	Chuột máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
14	4.94.60.080.CHN.00.B10	160113	Máy in laser A4	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
15	4.94.60.102.000.00.B10	160113	Laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
16	4.94.70.355.VIE.00.B10	160113	Tivi led 55 inch	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	4.94.80.604.JPN.00.B10	190605	Pin laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
18	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
19	5.65.90.013.000.00.B10	160113	CPU phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
20	5.90.02.003.000.00.B10	160113	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN CÁC LOẠI	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	5.90.02.946.VIE.00.B10	160113	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	5.90.02.947.MAS.00.B10	160113	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
23	5.90.02.948.000.00.B10	160113	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00

24	5.90.02.948.CHN.00.B10	160113	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	8.75.70.005.VIE.00.B10	160113	USB Token	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	8.90.10.068.000.00.B10	160113	Đầu thử điện	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
V	**Điện lực Cẩm Mỹ**					
1	1.31.03.005.000.00.B10	170204	Nhớt phế liệu	Lít	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	33,00
2	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
3	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
4	3.60.36.067.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
5	3.60.46.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá GT 5(6)A 230/400V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
6	3.60.46.021.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
7	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
8	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
9	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX:1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
10	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	391,00
11	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	173,00
12	3.64.34.102.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 12,7KV-100 KVAr	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
14	5.16.12.008.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-8AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
15	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V–12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
16	5.22.00.001.VIE.00.B10	150109	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
18	5.22.00.051.VIE.00.B10	150109	Lọc xăng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
19	5.26.24.002.000.00.B10	150109	Phụ tùng xe cẩu (Chữ thập)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

20	5.38.00.115.VIE.00.B10	150109	Bạc đạn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	8.88.40.019.CHN.00.D10	160113	Máy vi tính xách tay	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	1,00
22	8.90.10.068.000.00.B10	160113	Đầu thử điện	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VI	**Điện lực Dầu Giây**					
1	1.31.03.005.000.00.B10	170204	Nhớt phế liệu	Lít	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
2	1.41.44.011.000.00.B10	150109	Dầu thắng xe	Lít	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	3.60.05.012.VIE.00.B10	160113	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
4	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	106,00
5	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
6	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
7	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
8	3.60.36.066.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
9	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
10	3.60.46.006.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC GT 5(6)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
11	3.60.46.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá GT 5(6)A 230/400V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
12	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
13	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
14	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
15	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX:1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
16	3.60.55.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha nhiều biểu giá PLC 5(80)A 220V CCX1 (kèm Modul) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
17	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
18	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	33,00
19	3.60.55.059.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P GT 5(10)A 220V CCX 0,5 (không Module) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

20	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
21	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
22	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2.068,00
23	3.60.56.081.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 1 giá TT PLC 10(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00
24	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
25	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V–12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	5.22.00.001.KOR.00.B10	150109	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	5.22.00.003.000.00.B10	150109	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.28.70.098.VIE.00.B10	150109	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	8.25.53.003.JPN.00.B10	160113	Ampere kìm hạ thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	3.66.71.003.VIE.00.B10	190205	Đèn led các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
VII	**Điện lực Trị An**					
1	5.65.90.015.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 1,5HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	3.60.36.032.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
4	3.60.36.044.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
5	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	3.60.36.064.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.60.36.067.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
8	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
9	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
10	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
11	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

12	3.60.46.114.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
13	3.60.55.017.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT RF 5(80)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1pha - 1 giá TT,class1- 20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
15	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
16	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
17	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
18	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	106,00
19	3.60.56.007.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(20)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	3.60.56.021.VIE.00.D10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	8,00
21	3.60.56.081.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 1 giá TT PLC 10(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
22	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
23	5.16.12.005.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
24	5.16.12.007.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 7,2A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	5.16.12.010.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 9AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
26	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V–12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
27	5.16.12.075.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v-75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	8.88.30.102.VIE.00.B10	160113	Thiết bị truyền thông đầu cuối (modem) GPRS 3G	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	311,00
29	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
30	3.60.36.032.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
31	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	5.22.00.003.VIE.00.B10	150109	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
VIII	**Điện lực Long Bình**					
1	3.60.05.012.VIE.00.B10	160113	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	16,00

2	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	67,00
3	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	36,00
4	3.60.36.032.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
5	3.60.36.032.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
6	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	19,00
7	3.60.36.067.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
8	3.60.36.092.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 58/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	9,00
9	3.60.46.015.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
10	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10 - 100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
11	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm Module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
12	3.60.46.033.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P GT 5(6)A 230/400V CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
13	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	12,00
14	3.60.46.045.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 40-100A 230/400V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	22,00
15	3.60.46.093.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P PLC nhiều biểu giá TT 5(100)A 220/380V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	5,00
16	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	7,00
17	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
18	3.60.55.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha nhiều biểu giá PLC 5(80)A 220V CCX1 (kèm Modul) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	20,00
19	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	272,00
20	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
21	3.60.56.011.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V RF - DDS26D	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
22	3.60.56.013.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P PLC 10(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
23	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	76,00
24	5.16.12.505.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 5.5AH	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00

25	5.65.90.000.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
IX	**Điện lực Long Khánh**					
1	3.80.88.387.VIE.00.B10	190205	Bộ tập trung công nghệ PLC (DCU-PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
2	3.60.36.064.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
3	3.60.36.100.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 100/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	3.60.36.150.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 150/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
5	3.60.36.150.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 150/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
8	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
9	3.60.46.056.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 50(100)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
10	3.60.46.095.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
11	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
12	3.60.46.200.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 200/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.60.46.200.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 200/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.60.46.250.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 250/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	3.60.46.250.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 250/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.60.46.300.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 300/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	3.60.46.400.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 400/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
18	3.60.46.600.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 600/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
19	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1pha - 1 giá TT,class1- 20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	93,00
20	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
21	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	310,00

22	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
23	3.60.56.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
25	3.60.63.013.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 10/5A 22000/100V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	5.16.12.070.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	5.20.00.061.VIE.00.B10	150109	Ro tuyn Cân bằng trái (Phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.20.00.246.000.00.B10	150109	Ống dẫn dầu phanh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	5.22.00.001.VIE.00.B10	150109	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.26.00.023.000.00.B10	150109	Cuppen thắng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
X	**Điện lực Nhơn Trạch**					
1	3.60.36.009.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 1(1.2)A 58/100-240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
2	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	3.60.36.032.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.60.36.062.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 3x5(6)A GT 3x(57.7V-230V) CCX 0.5S (kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
5	3.60.36.067.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	3.60.46.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá GT 5(6)A 230/400V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.60.46.021.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
8	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
9	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	39,00
10	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
11	3.60.55.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha nhiều biểu giá PLC 5(80)A 220V CCX1 (kèm Modul) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
12	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
13	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	259,00

14	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	116,00
15	3.60.55.078.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha TT 3x10(100)A, 3x220/380V, CCX 1 (kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	58,00
17	3.60.56.080.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 1 giá TT PLC 10(80)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
18	3.64.34.207.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
19	3.64.34.207.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
20	3.64.36.200.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	3.94.87.211.VIE.00.B10	160113	Máy chụp hình Canon	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	4.94.40.128.VIE.00.B10	160113	Máy in các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
23	4.94.60.367.VIE.00.B10	160113	Dao cắt (máy in nhãn)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	5.16.10.122.VIE.00.B10	190203	Block máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
25	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	31,00
26	5.16.12.004.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-6Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V–12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	35,00
28	5.16.12.019.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy khô 12V-17Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
29	5.16.12.026.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V 26Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.16.12.075.THA.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
31	3.66.53.000.000.00.B10	160106	Bóng đèn COMPACT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
32	3.66.90.013.000.00.B10	160106	Đèn pha thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
33	5.65.90.008.CHN.00.B10	160113	Màn hình vi tính phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
34	5.65.90.015.VIE.00.B10	160113	Máy lạnh 1,5HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
35	5.90.02.006.VIE.00.B10	160113	Ổ cứng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
36	5.90.02.947.CHN.00.B10	160113	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00

37	5.90.02.960.JPN.00.B10	160113	Điện thoại bàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
38	5.90.02.968.CHN.00.B10	160113	Điện thoại di động	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
39	8.25.53.003.VIE.00.B10	160113	Ampere kìm hạ thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
40	8.40.10.001.VIE.00.B10	160113	Ấm điện các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
41	8.70.80.002.000.00.B10	160113	Máy đo điện trở suất nước	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	8.71.06.259.CHN.00.B10	160113	Đồng hồ VOM điện tử	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
43	8.75.70.005.VIE.00.B10	160113	USB Token	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
44	8.88.02.121.CHN.00.B10	160113	Máy tính bảng các loạ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
45	8.88.20.013.000.00.B10	160113	Ống nhòm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
46	8.88.40.019.000.00.B10	160113	Máy vi tính xách tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
XI	**Điện lực Long Thành**					
1	5.20.00.400.000.00.B10	150109	P/tùng xe ISUZU (ống nước két nước)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	5.20.00.401.000.00.B10	150109	P/tùng xe ISUZU (ốp két nước dưới)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	5.20.00.402.000.00.B10	150109	P/tùng xe ISUZU (phốt dầu trục trước)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	5.20.00.403.000.00.B10	150109	P/tùng xe ISUZU (phốt ngoài trục sau)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
5	5.20.00.404.000.00.B10	150109	P/tùng xe ISUZU (phốt trong trục sau)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	5.20.83.003.VIE.00.B10	150109	P/tùng xe TOYOTA (thanh truyền động cần gạt mưa)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
7	5.22.23.001.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Ba ga mui xe)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	5.22.23.002.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (láp ngang trước)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
9	5.22.23.005.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Cardan chữ thập)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
10	5.22.23.010.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Rotuyn lái ngoài)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	5.22.23.011.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Rotuyn lái trong)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
12	5.22.23.012.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Rotuyn trụ dưới)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

13	5.22.23.013.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Rotuyn trụ trên)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
14	5.22.23.020.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Bơm cái ly hợp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	5.22.23.025.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Miễng cốt máy)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
16	5.22.23.026.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Miễng dên)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
17	5.22.23.027.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Bạc segmemt)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
18	5.22.23.030.THA.00.B10	150109	P/tùng xe Mazda (Béc phun dầu)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
19	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	236,00
20	3.60.36.009.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 1(1.2)A 58/100-240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
22	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	120,00
23	3.60.36.064.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	33,00
24	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	65,00
25	3.60.36.067.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	3.60.46.018.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 220/380V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
27	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
29	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	34,00
30	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
31	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	804,00
32	3.60.55.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha nhiều biểu giá PLC 5(80)A 220V CCX1 (kèm Modul) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
33	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
34	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
35	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	467,00

36	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
37	3.60.56.081.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 1 giá TT PLC 10(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
38	3.66.90.013.000.00.B10	160106	Đèn pha thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
39	3.60.90.001.VIE.00.B10	190605	Pin công tơ điện tử	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	300,00
40	3.80.88.370.VIE.00.B10	190205	Bộ tập trung công nghệ PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	38,00
41	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
42	5.16.10.008.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy khô 7.2AH	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
43	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
44	5.16.12.008.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-8AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
45	5.16.12.010.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 9AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
46	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V–12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
47	5.16.12.014.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-14Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
48	5.16.12.035.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 35Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
49	5.22.00.001.VIE.00.B10	150109	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
50	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
51	5.22.00.003.VIE.00.B10	150109	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
52	5.28.70.098.VIE.00.B10	150109	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	5.38.00.114.000.00.B10	150109	Bạc đạn bánh xe	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
54	5.38.00.115.VIE.00.B10	150109	Bạc đạn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
55	5.38.51.049.000.00.B10	150109	Piston	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
56	5.38.51.099.000.00.B10	150109	Xilanh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
57	5.65.90.012.CHN.00.B10	160113	Camera	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
XII	**Điện lực Trấn Biên**					

1	3.64.14.021.VIE.00.B10	170304	Bộ tụ bù hạ thế 20KVAR ngoài trời	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.64.34.102.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 12,7KV-100 KVAr	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.64.34.204.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 12,7kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.64.34.207.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.64.34.207.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.64.36.200.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
8	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V–12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
9	5.16.12.014.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-14Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
10	5.16.12.015.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V -15Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	40,00
11	5.16.12.075.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v-75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	5.16.12.090.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 90A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
13	5.20.00.011.MAS.00.B10	190203	Giàn nóng máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
14	5.65.90.015.JPN.00.B10	190203	Máy lạnh 1,5HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
16	5.65.90.045.MAS.00.B10	190203	Máy lạnh đứng 5HP	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
17	3.60.05.012.VIE.00.B10	160113	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	622,00
18	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
19	3.60.36.032.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
20	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
21	3.60.36.039.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A - 5(10)A 57.5-240V Class 0.5S (không RS232) - ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
22	3.60.36.039.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A - 5(10)A 57.5-240V Class 0.5S (không RS232) - ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
23	3.60.36.092.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 58/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

24	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
25	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
26	3.60.46.045.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 40(100)A-230/400V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
27	3.60.46.095.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
28	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
29	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
30	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	100,00
31	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
32	3.60.55.078.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha TT 3x10(100)A, 3x220/380V, CCX 1 (kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
33	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.165,00
34	3.60.46.021.CHN.00.D10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	384,00
35	3.60.46.045.ENG.00.D10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 40(100)A-230/400V (ĐKĐ)	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	537,00
34	3.60.55.053.VIE.00.D10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	1.683,00
XIII	**Xí nghiệp lưới điện cao thế**					
1	3.15.98.856.000.00.D10	170304	Bối dây đồng MBA (gồm cả giấy)	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.613,00
2	3.42.95.080.000.00.B10	160113	BỘ ĐẾM SÉT	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
3	3.50.01.394.000.00.D10	190205	Relay điện áp 27/59 DC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.50.03.019.000.00.D10	190205	Relay bảo vệ thanh cái 27/59/81	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.50.03.020.000.00.B10	190205	relay 50/51-110VDC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
6	3.50.03.032.000.00.D10	190205	Relay bảo vệ tần số (F81)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.50.03.042.000.00.D10	190205	Relay bảo vệ quá dòng có hướng (67/67N/50BF) 110VDC 1A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.50.22.026.000.00.B10	190205	Relay bảo vệ so lệch (F87T1)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
9	3.50.32.009.000.00.B10	190205	Relay bảo vệ khoảng cách F21 (110 VDC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

10	3.50.38.003.VIE.00.B10	190205	rơle giám sát mạch cắt (F74) + đế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	3.50.64.005.000.00.B10	190205	Rơ le áp suất	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
12	3.50.72.001.000.00.B10	190205	Relay Gas	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
13	3.66.53.003.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn huỳnh quang 1,2m	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,00
14	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
15	3.66.71.080.VIE.00.B10	190205	BÓNG ĐÈN LED 80W	Hộp	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
16	3.94.87.010.VIE.00.B10	160113	Ti vi phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00